

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2024/HSST

Ngày: 16 - 8 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Bà Lương Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **172/2024/HSST** ngày 02/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2024/QĐXX-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 2002, tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT: Bản P, xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; tạm trú: Bản N, xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Đ, sinh năm: 1979 và bà Lò Thị P, sinh năm 1984; bị cáo có vợ Lò Thị T; sinh năm: 2004 và 01 con, sinh năm 2022; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 10/6/2024. Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn Bảo Q; địa chỉ: Bản N, xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 08/6/2024 Lò Văn N, đi bộ một mình qua nhà anh Lê Văn Bảo Q, có nhìn thấy xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng của anh Lê Văn Bảo Q đang dựng ở trước cổng nhà anh Lê Văn Bảo Q. Quan sát thấy chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa và không có ai trông coi nên Lò Văn N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Lê Văn Bảo Q đem bán lấy tiền tiêu xài

cá nhân. Sau đó Lò Văn N tiến đến ngồi lên xe mô tô, khởi động được máy rồi điều khiển xe mô tô đi theo đường Tỉnh lộ 108 hướng Long Hẹ đi về xã CM, huyện Thuận Châu để tìm nơi tiêu thụ. Khi Lò Văn N điều khiển xe đi gần đến Trung tâm xã CM (Cách khoảng 03 km) thì xe mô tô hết xăng, do sợ bị chủ xe phát nên Lò Văn N đã dắt chiếc xe mô tô đi vào trong đoạn đường đất cách đường tỉnh lộ 108 khoảng 200 mét để cất giấu. Sau đó Lò Văn N đi bộ quay ra đường Tỉnh lộ 108 mượn điện thoại của một người đi đường (Lò Văn N không biết tên tuổi địa chỉ) gọi điện thoại cho chị Lò Thị Phóng (mẹ đẻ của Lò Văn N) đến đón về nhà. Sau đó Lò Văn N đã mang chiếc mô tô mang BKS: 26M1 – 039.66 đến trả cho anh Lê Văn Bảo Q. Đến ngày 10/6/2024 Lò Văn N đã ra Công an xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để đầu thú. Tại cơ quan điều tra Lò Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng và một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002736.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng do bị cáo Lò Văn N trộm cắp là của anh Lê Văn Bảo Q.

Ngày 11/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Lò Văn N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Không thu giữ gì thêm.

Bản Kết luận giám định số 30/KL-HĐĐG, ngày 13/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: “chiếc xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, số khung: C6K0DY133320, số máy 5C6K133335, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)”.

Ngày 26/6/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại 01 chiếc xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002736 cho bị hại anh Lê Văn Bảo Q.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Lê Văn Bảo Q đã được nhận lại tài sản do bị cáo Lò Văn N chiếm đoạt 01 xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng, không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 127/CT-VKS, ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn N về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/8/2024).

Giao bị cáo Lò Văn N cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lò Văn N trách nhiệm phối hợp với UBND xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn N đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn N.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc anh Lê Văn Bảo Q đã được nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu gì.

Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trả lại tài sản cho bị hại anh Lê Văn Bảo Q 01 chiếc xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng và một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002736.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại được triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1

Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N thừa nhận: Ngày 08/6/2024 Lò Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình tự giác mang tài sản chiếm đoạt trả lại cho bị hại và ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn N không có tiền án, tiền sự.

[3]. Bị cáo Lò Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chính quyền địa phương nơi cư trú bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo. Sau khi bị bắt bị cáo ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[4]. Bị cáo Lò Văn N đang bị tạm giam, xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên cần tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu

bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Lê Văn Bảo Q đã nhận lại tài sản do bị cáo Lò Văn N chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm cần được chấp nhận.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002736 cho bị hại anh Lê Văn Bảo Q. Ngày 26/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trả lại tài sản cho bị hại anh Lê Văn Bảo Q chủ sở hữu hợp pháp cần được chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn N là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đề nghị xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Cần miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/8/2024).

Giao bị cáo Lò Văn N cho Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lò Văn N có trách nhiệm phối hợp với UBND xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn N đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn N.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc hại anh Lê Văn Bảo Q đã nhận lại tài sản do bị cáo Lò Văn N chiếm đoạt, nay không có yêu cầu gì.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho bị hại anh Lê Văn Bảo Q một chiếc xe mô tô mang BKS: 26M1-039.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn ghi vàng đen, xe đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002736.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 12 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2024).

Bị hại anh Lê Văn Bảo Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CA tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương